

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.
- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính $32 - 8$.

5. HĐ sáng tạo: (1 phút)

Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

$33 - 6 \dots 32 - 8$ $17 + 9 \dots 42 - 9$ $62 - 5 \dots 61 - 4$ (...)

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Làm lại các bài tập sai. Xem trước bài: **52 - 28**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- củng cố kiến thức đã được học từ bài 1 đến bài 5
- Hiểu và thực hiện đúng các bài đã học

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.

3. Thái độ: Học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Tranh của các bài từ bài 1 đến bài 5.
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp hát bài: <i>Mái trường mến yêu</i> .	- Học sinh hát tập thể.
- Trò chơi: Truyền điện : Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua kể tên 5 bài đã học.	- Học sinh tham gia chơi.
- Nhận xét chung. Tuyên dương học sinh.	- Học sinh lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài mới, ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và lắng nghe
<p>2. HĐ thực hành: (27 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố kiến thức đã được học từ bài 1 đến bài 5 - Hiểu và thực hiện đúng các bài đã học <p>*Cách tiến hành: <i>Làm việc theo nhóm -> Chia sẻ trước lớp</i></p>	
<p>Việc 1: Học tập, vệ sinh đúng giờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo các em, cần sắp xếp thời gian như thế nào để học tập, vui chơi, làm việc và nghỉ ngơi hợp lý? - Vì sao cần phải lập thời gian biểu cho từng người? <p>Việc 2: Biết nhận lỗi và sửa lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại một trường hợp đã nhận và sửa lỗi hoặc người khác đã nhận và sửa lỗi với em? <p>Việc 3: Gọn gàng, ngăn nắp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao ta cần phải sống gọn gàng, ngăn nắp ở nhà cũng như ở trường? - Hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân về cách sống gọn gàng, ngăn nắp ở trường cũng như ở nhà? <p>Việc 4: Chăm làm việc nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao ta phải chăm làm việc nhà? - Nêu những việc đã làm được ở nhà? <p>Việc 5: Chăm chỉ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao chúng ta cần phải chăm chỉ học tập? - Học tập như thế nào mới gọi là chăm chỉ? <p>Kết luận <i>Khuyến khích bày tỏ lờiThịnh, Thảo, Tuấn Anh,...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận - Tương tác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận - Tương tác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận - Tương tác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận - Tương tác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận và trả lời - Tương tác bổ sung ý kiến
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết bài học. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về làm vở bài tập. Chuẩn bị bài: <i>Quan tâm, giúp đỡ bạn</i> 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 15 tháng 11 năm 2018

THỂ DỤC:

ĐI THƯỜNG THEO NHỊP. TRÒ CHƠI “BỎ KHĂN”

I/ MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: *Giúp học sinh:*

- Tiếp tục thực hiện được đi thường theo nhịp (nhịp 1 bước chân trái, nhịp 2 bước chân phải).

- Ôn trò chơi *Bỏ khăn*. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia vào chơi tương đối chủ động.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

3. Thái độ: Có ý thức chấp hành, tuân thủ kỷ luật, tuân thủ luật chơi. Yêu thích vận động, thích tập luyện thể dục thể thao.

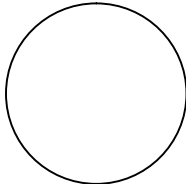
4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...

II/ ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.

- Phương tiện: Còi, 1 khăn.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
<u>I/ MỞ ĐẦU</u> - Giáo viên: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay và hát Giậm chângiậm Đứng lạiđứng * Trò chơi : <i>Có chúng em</i> - Khởi động - Giáo viên nhận xét. - Quan sát, nhắc nhở học sinh khởi động các khớp: cổ, cổ tay, hông, gối, ... * Ôn bài thể dục phát triển chung: Do cán sự lớp điều khiển.	4p	Đội Hình * GV
<u>II/ CƠ BẢN:</u> Việc 1: Đi thường theo nhịp - GV điều khiển cho lớp tập. - Cán sự điều khiển, gv theo dõi sửa sai cho từng hs. - Chia tổ tập luyện.	1 lần, 2x8 nhịp 26p 16p	Đội Hình * GV
Việc 2: Trò chơi <i>Bỏ khăn</i>	10p	



- Giáo viên hướng dẫn và tổ chức cho học sinh chơi.
- Giáo viên nhận xét.

(Khích lệ tham gia tích cực: Tuệ, Tuấn Anh, ...)

III/ KẾT THÚC:

Thành vòng tròn, chạy đều.....chạy

Thôi

Học sinh vừa đi theo vòng tròn vừa hít thở sâu

- Học sinh đứng tại chỗ vỗ tay hát
- Hệ thống lại bài học
- Yêu cầu nội dung về nhà ôn lại các động tác đã học.

5p

Đội hình xuống lớp

```

* * * * *
* * * * *
* * * * *
* * * * *

```

GV

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

CHỮ HOA I

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **I** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng: **Ích** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Ích nước lợi nhà** (3 lần)

2. Kỹ năng: Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Ích nước lợi nhà** là

3. Thái độ: Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

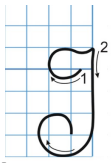
1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ)
- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none">- TBHT bắt nhịp cho lớp hát tập thể- Viết bảng con chữ: H, Hai- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>- Viết bảng con.- Học sinh quan sát và lắng nghe- Theo dõi
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét: <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên treo chữ I hoa (đặt trong khung)- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:  <ul style="list-style-type: none">+ Chữ I hoa cao mấy li?+ Chữ hoa I gồm mấy đường kẻ?+ Chữ hoa I viết bởi mấy nét?	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát.- Học sinh nhận xét+ Học sinh chia sẻ cặp đôi-> Thống nhất trước lớp <ul style="list-style-type: none">+ Cao 5 li+ Gồm 6 đường kẻ ngang.+ Chữ hoa I viết bởi 2 nét: Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản - cong trái và lượn ngang. Nét 2: móc ngược trái, phần cuối lượn vào trong.
Việc 2: Hướng dẫn viết: <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa I viết bởi 2 nét: Nét 1: kết hợp 2 nét cơ bản - cong trái và lượn ngang. Nét 2: móc ngược trái, phần cuối lượn vào trong.- Nêu cách viết chữ:+ Nét 1: Giống nét 1 của chữ H+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét móc ngược trái, phần cuối uốn vào trong như nét 1 của chữ B, dừng bút trên đường kẻ 2.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh lắng nghe.- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu chữ <i>I</i> cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con. - Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng. - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng. - Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Các chữ <i>I, h, l</i> cao mấy li? + Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li? + Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào? + Khoảng cách giữa các chữ như thế nào? <p>Giáo viên lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên viết mẫu chữ <i>I</i> lưu ý nói <i>I</i> và <i>ch</i> (cỡ vừa và nhỏ). - Luyện viết bảng con chữ <i>I</i> - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và thực hành - Lắng nghe - Quan sát - Học sinh đọc câu ứng dụng - Lắng nghe *Dự kiến ND chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> + Cao 2 li rưỡi. + Các chữ <i>c, a, i, n, u, o</i> có độ cao bằng nhau và cao 1 li. + Dấu sắc đặt trên con chữ <i>I</i> trong chữ <i>Ích</i> và trên con chữ <i>o</i> trong chữ <i>nước</i>. Dấu nặng đặt dưới con chữ <i>o</i> trong chữ <i>lợi</i>. Dấu huyền đặt dưới con chữ <i>a</i> trong chữ <i>nhà</i>. + Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ. - Quan sát. - Học sinh viết chữ <i>I</i> trên bảng con. - Lắng nghe và thực hiện
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: <ul style="list-style-type: none"> + 1 dòng chữ <i>I</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 1 dòng chữ <i>Ích</i> cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên. - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm. <p><i>Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p>	

- Giáo viên chấm một số bài.
- HS nhắc lại quy trình viết chữ **I**
- Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết tốt.
- Trưng bày một số bài đẹp cho cả lớp lên tham khảo.
- Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ

5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)

- Viết chữ hoa "**H**" và câu "**Hai sương một nắng**" kiểu chữ sáng tạo.
- Về nhà tự luyện viết thêm cho đẹp.
- Nhận xét tiết học.
- Yêu cầu học sinh về hoàn thành nốt bài viết và tự luyện viết thêm cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

CHIA BUỒN, AN ỦI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nói lời chia buồn, an ủi đơn giản với ông, bà trong những tình huống cụ thể (BT1, BT2).
- Viết được một bức bưu thiếp ngắn thăm hỏi ông bà khi em biết tin quê nhà bị bão (BT3).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu và viết thư.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa trong sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập, một tờ giấy nhỏ để viết.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Đàm thoại: Khi những người xung quanh mình có chuyện buồn, chuyện không vui thì chúng ta sẽ làm gì? - Bài học hôm nay chúng ta sẽ học bài Chia buồn, an ủi - Giáo viên ghi bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết nói lời chia buồn, an ủi đơn giản với ông, bà trong những tình huống cụ thể (BT1, BT2). - Viết được một bức bưu thiếp ngắn thăm hỏi ông bà khi em biết tin quê nhà bị bão (BT3). <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Làm việc cá nhân-cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu - Gọi học sinh nói câu của mình. Sau mỗi lần học sinh nói, giáo viên sửa từng lời nói. <p>Bài tập 2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bức tranh -> giao nhiệm vụ: *TBHT điều hành HĐ chia sẻ: - Bức tranh vẽ cảnh gì? - Nếu em là em bé đó, em sẽ nói lời an ủi gì với bà? - Treo bức tranh và hỏi: Chuyện gì xảy ra với ông? - Nếu là bé trai trong tranh em sẽ nói gì với ông? - Nhận xét, tuyên dương học sinh nói tốt <p>Bài tập 3: Làm việc cá nhân-cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát giấy cho học sinh. - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu và yêu cầu học sinh tự làm - Đọc 1 bưu thiếp mẫu cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu - Học sinh làm việc cá nhân-> chia sẻ cặp đôi-> chia sẻ ý kiến: - Ông ơi, ông làm sao đấy? Cháu đi gọi bố mẹ cháu về ông nhé./ Ông ơi! Ông mệt à! Cháu lấy nước cho ông uống nhé./ Ông cứ nằm nghỉ đi. Để lát nữa cháu làm. Cháu lớn rồi mà ông. - HS làm việc cá nhân *Dự kiến Nd chia sẻ ý kiến - Hai bà cháu đứng cạnh một cây non đã chết. - Bà đừng buồn. Mai bà cháu mình lại trồng cây khác./ Bà đừng tiếc bà ạ, rồi bà cháu mình sẽ có cây khác đẹp hơn. - Ông bị vỡ kính - Ông ơi! Kính đã cũ rồi. Bố mẹ cháu sẽ tặng ông kính mới./ Ông đừng buồn. Mai ông cháu mình sẽ cùng mẹ cháu đi mua kính mới nhé ông! - Nhận giấy - Đọc yêu cầu và tự làm - Học sinh nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc bài làm của mình - Nhận xét bài làm của học sinh. - Thu một số bài hay đọc cho cả lớp nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 đến 5 học sinh đọc bài làm. - Học sinh nghe.
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá chung kết quả làm bài của học sinh. - Khi bà bị đau lưng em sẽ nói gì với bà? 	
<p>4.HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đoạn văn ngắn khoảng 5- 7 câu để tỏ rõ sự quan tâm của em với ông (bà) khi ông (bà) bị mệt. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà viết bưu thiếp thăm hỏi ông bà hay người thân ở xa. Chuẩn bị bài sau:<i>Gọi điện</i> 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 54: 52 - 28

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 52 – 28.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52- 28.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải bài toán có một phép trừ dạng 52- 28.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1 (dòng 1), bài tập 2 (phần a, b), bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bộ số, que tính, bảng phụ.
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở, que tính, bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HOC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - TBHT điều hành cho lớp chơi trò chơi: Đoán nhanh đáp số +ND chơi: Nêu các phép tính dạng $32 - 8 (\dots)$ - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực. - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng: 52 - 28 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. +... - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng $52 - 28$. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Nêu vấn đề: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 52 que tính. Bớt đi 28 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào? - Viết lên bảng: $52 - 28$ <p>Việc 2: Đi tìm kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh lấy ra 5 bó 1 chục và 2 que tính rời. Sau đó tìm cách lấy bớt đi 28 que tính và thông báo kết quả. - Còn lại bao nhiêu que tính? - Em làm thế nào để ra 24 que tính? <p>- Vậy 52 que tính bớt đi 28 que tính thì còn lại bao nhiêu que tính?</p> <p>- Vậy $52 - 28$ bằng bao nhiêu?</p> <p>Việc 3: Đặt tính và tính: Làm việc cá nhân-cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh lên bảng đặt tính, nêu cách thực hiện phép tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhắc lại bài toán. - Thực hiện phép trừ $52 - 28$ <p>*Làm việc cá nhân-cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm thao tác trên que tính. - 2 học sinh ngồi cạnh nhau thảo luận với nhau để tìm kết quả. - Còn lại 24 que tính. - Có 52 que tính là 5 bó 1 chục và 2 que tính rời. Bớt đi 28 que tính là bớt đi 2 chục và 8 que tính rời. Đầu tiên bớt đi 2 que tính rời sau đó tháo 1 bó que tính bớt tiếp 6 que nữa, còn lại 4 que rời. 2 chục ứng với 2 bó que tính. Bớt tiếp 2 bó que tính. Còn lại 2 bó que tính và 4 que tính rời là 24 que tính (Học sinh có thể làm cách bớt khác, đều được coi là đúng nếu vẫn có kết quả là 24 que tính) - Còn lại 24 que tính. - 52 trừ 28 bằng 24 $\begin{array}{r} 52 \\ - 28 \\ \hline 24 \end{array}$